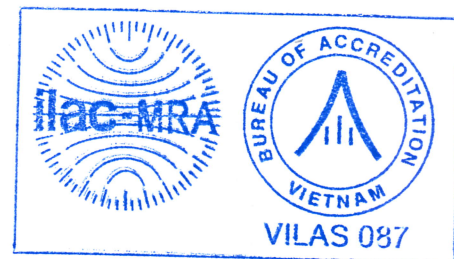




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 17/2020

NHÂN SÂM

(*Rhizoma et Radix Ginseng*)

SKS: H0120101.01

Thân rễ và rễ đã phơi, sấy khô của cây Nhân sâm (*Panax ginseng* C.A.Mey), họ Nhân sâm (Araliaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Màu vàng nhạt, mùi thơm đặc trưng, vị hơi đắng và ngọt.

III. Liên kết chuẩn

Chất chuẩn Ginsenosid Rb1 (VKNTTW), SKS: 0117C001.01, HL: 88,59 %
($C_{54}H_{92}O_{23}$), tính theo nguyên trạng;

Chất chuẩn Ginsenosid Rg1 (VKNTTW), SKS:0117C002.01, HL:94,05%
($C_{42}H_{72}O_{14}$), tính theo nguyên trạng;

Chất chuẩn Ginsenosid Re (NIFDC-Trung Quốc), SKS: 110754-201525, HL: 92,3%
($C_{48}H_{82}O_{18}$), tính theo nguyên trạng;

Chất chuẩn Ginsenosid Rf (NIFDC-Trung Quốc), SKS: 111719-201806;

Dược liệu chuẩn Nhân sâm (NIFDC-Trung Quốc), SKS: 120917-201211.

IV. Tiêu chuẩn áp dụng: VKN/TQKT-ĐD/H101.01.

V. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Nhân sâm.

2. Độ ẩm : 10,6 %.

Phương pháp sấy
(1g, 105 °C, 5h).

3. Tro toàn phần : 4.0 %

4. Tro không tan trong acid : 0,1 %.

5. Định tính

Phương pháp hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Nhân sâm.





Phương pháp SKLM : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết hoặc các vết phát quang cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết hoặc các vết phát quang trên sắc ký đồ của các dung dịch đối chiếu.

6. Định lượng : 0,6 % tổng hàm lượng của ginsenosid Rg1 ($C_{42}H_{72}O_{14}$)

Phương pháp HPLC và ginsenosid Re ($C_{48}H_{82}O_{18}$); 0,3 % ginsenosid Rb1 ($C_{54}H_{92}O_{23}$), tính theo dược liệu khô kiệt.

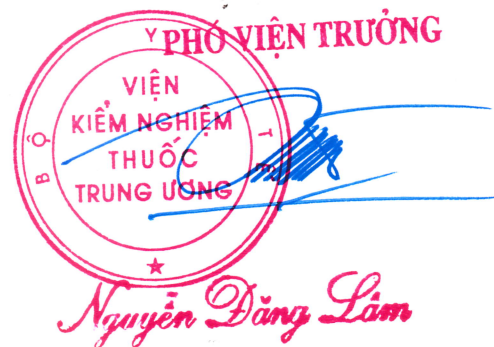
VI. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VII. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	10/2021	
10/2021	10/2022	
10/2022	10/2023	
10/2023	10/2024	

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2020

KI VIỆN TRƯỞNG



Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>